

TÊN _____

5 Câu hỏi tự luận

1. tiếp tục

NHẬP ĐÁP ÁN CỦA BẠN

2. khoe khoang

NHẬP ĐÁP ÁN CỦA BẠN

3. khởi nghiệp, sắp đặt

NHẬP ĐÁP ÁN CỦA BẠN

4. bắt đầu làm một hoạt động/thói quen mới

NHẬP ĐÁP ÁN CỦA BẠN

5. tin cậy vào

NHẬP ĐÁP ÁN CỦA BẠN

5 Câu hỏi ghép thẻ

1. _____ tìm hiểu thông tin

A. find out

2. _____ máy bay cất cánh, cởi đồ

B. carry out

C. work out

3. _____ thực hiện, tiến hành

D. turn down

4. _____ phản đối, từ chối

E. take off

5. _____ tìm ra cách giải quyết

5 câu hỏi nhiều lựa chọn

1. xuất bản

- ☐ take over
- ☐ bring out = publish
- ☐ set up = start
- ☐ bring up

2. nuôi dưỡng

- ☐ bring up
- ☐ dress up
- ☐ grow up
- ☐ warm up

3. ghé qua

- ☐ grow up
- ☐ drop by

☐ dress up☐ hold on**4. từ bỏ**☐ keep up☐ get up☐ grow up☐ give up**5. giải quyết, xử lý**☐ find out☐ face up to☐ deal with☐ turn down**5 câu hỏi Đúng/Sai****1. đọc, xem qua → look through**☐ Đúng☐ Sai**2. đối mặt, chấp nhận → face up to**☐ Đúng



Sai

3. chuyển giao, truyền lại → turn down



Đúng



Sai

4. thức dậy → keep up



Đúng



Sai

5. mặc đẹp → grow up



Đúng



Sai

Xem đáp án